

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 746 /SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 3 năm 2019

V/v góp ý Dự thảo “Quy chế Phối hợp quản lý nhà nước giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”.

Kính gửi: UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định 2106/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và Trạm Khuyến nông các huyện, thành phố thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố.

Để triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác quản Nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y được hiệu quả, thông suốt từ các cơ quan quản lý chuyên ngành của tỉnh đến huyện, thành phố; Sở Nông nghiệp và PTNT đã dự thảo “Quy chế Phối hợp quản lý nhà nước giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” (sau đây gọi là Dự thảo Quy chế), Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị các đồng chí Lãnh đạo Sở, các phòng, Chi cục có liên quan tham gia góp ý Dự thảo Quy chế (có bản Dự thảo Quy chế kèm theo) để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, hoàn chỉnh trình UBND tỉnh.

Văn bản góp ý gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y ([cccnty-snn@quangngai.gov.vn](mailto:cccnty-snn@quangngai.gov.vn)) trước ngày 10/4/2019. Sau thời gian trên, nếu lãnh đạo, các phòng, đơn vị không có ý kiến thì coi như thống nhất Dự thảo./.

Nơi nhận: *pl*

- Như trên;
- GD, PGĐ Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



*pl*  
Đương Văn Tô

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày.... tháng .... năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế Phối hợp quản lý nhà nước giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/9/2015;

Căn cứ Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn Luật Thú y;

Căn cứ Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và các văn bản hướng dẫn Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3808/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã;

Căn cứ Quyết định 2080/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi Phê duyệt Đề án Hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm Khuyến nông thuộc UBND các huyện, thành phố thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định 2106/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và

Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và trạm Khuyến nông các huyện, thành phố thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số...../TTr - SNNPTNT ngày / /2019 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số...../SNV-TCCB&TCPCP ngày / /2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Phối hợp quản lý nhà nước giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VPUB:PCVP(NL,NC),NNTN,CBTH;
- Lưu: VP,NC,Vi908

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Căng**

## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp quản lý nhà nước giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: .... /QĐ-UBND ngày ... / ... /2019 của UBND tỉnh)*

#### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định trách nhiệm, mối quan hệ trong phối hợp chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ về quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và chế độ thông tin báo cáo giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Nông nghiệp và PTNT) với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện) về lĩnh vực chăn nuôi và thú y (bao gồm cả thú y trên cạn và thú y thủy sản) trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Chi cục) và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức (cơ quan, đơn vị) liên quan trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Phòng Nông nghiệp hoặc tương đương (Phòng), Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp (Trung tâm), Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức (cơ quan, đơn vị) liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước, hoạt động sự nghiệp về lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### **Chương II**

### **NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP**

#### **Điều 3. Nội dung phối hợp**

1. Triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành có liên quan và các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y tại địa phương.

2. Tham mưu, xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển lĩnh vực chăn nuôi và thú y cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển ngành Nông nghiệp và PTNT của tỉnh, Chính phủ.

3. Triển khai phối hợp thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn cấp huyện.

4. Phối hợp phát hiện những vấn đề mới phát sinh, những bất cập trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực chăn nuôi và thú y để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới cho phù hợp.

#### **Điều 4. Nguyên tắc phối hợp**

1. Quy chế này không phát sinh mới về chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên (Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc UBND cấp huyện), mà chỉ cụ thể hóa, nhấn mạnh những nội dung cần phối hợp để tăng cường, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của mỗi bên đối với lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

2. Đảm bảo tính kịp thời, thống nhất giữa quản lý và cung cấp dịch vụ công từ tỉnh tới cơ sở gắn với việc quản lý và cung cấp dịch vụ công theo ngành, địa bàn lãnh thổ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự giải quyết công việc được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế làm việc của của mỗi bên.

4. Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 5. Phương thức phối hợp khi giải quyết công việc cụ thể**

1. Khi giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của mỗi bên nhưng có liên quan trực tiếp tới thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của bên kia thì bên chủ trì phải gửi văn bản mời bên phối hợp để cùng nhau giải quyết. Nếu nội dung phối hợp giải quyết vượt thẩm quyền của hai bên, thì hai bên phối hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Phương thức chủ trì, phối hợp:

- Phương thức chủ trì: Bên chủ trì có trách nhiệm gửi văn bản mời và các tài liệu có liên quan trước cho bên phối hợp nghiên cứu.

- Phương thức phối hợp: Bên phối hợp có trách nhiệm cử người đứng thành phần nghiên cứu tài liệu để tham gia đoàn công tác hoặc tham dự họp để thảo luận, giải quyết trực tiếp hay trả lời bằng văn bản theo đề nghị của bên chủ trì.

### **Chương III**

#### **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỤ THỂ GIỮA CÁC BÊN**

**Điều 6. Trách nhiệm phối hợp tham mưu ban hành, ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y**

1. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì xây dựng, phối hợp với UBND cấp huyện để xin ý kiến, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành hướng dẫn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực chăn nuôi và thú y của cơ quan có thẩm quyền đã ban hành trên địa bàn tỉnh.

2. UBND cấp huyện chủ trì xây dựng kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực chăn nuôi và thú y đã được ban hành trên địa bàn cấp huyện.

### **Điều 7. Trách nhiệm phối hợp trong công tác chăn nuôi**

1. Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc liên quan

- Hướng dẫn sản xuất chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai đối với chăn nuôi; kế hoạch sản xuất chăn nuôi hàng năm trên địa bàn tỉnh; quy trình về chăn nuôi, tiêu chuẩn VietGAP; kế hoạch xây dựng và phát triển các vùng chăn nuôi an toàn; chương trình, kế hoạch hoạt động sản xuất chăn nuôi đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Hướng dẫn kế hoạch phát triển giống vật nuôi; danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh; danh mục nguồn gen vật nuôi quý hiếm cần bảo tồn; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn cơ sở; chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với giống vật nuôi; giám định, bình tuyển đàn gia súc giống.

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển và sử dụng thức ăn chăn nuôi; các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn cơ sở lĩnh vực thức ăn chăn nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi, chất cấm trong sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi; cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thức ăn chăn nuôi.

- Hướng dẫn tiêu chuẩn và quy chuẩn quốc gia về môi trường chăn nuôi; chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ bảo vệ môi trường chăn nuôi; đánh giá hiện trạng môi trường chăn nuôi; thẩm định trình cấp thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường chăn nuôi; các biện pháp xử lý chất thải bảo vệ môi trường chăn nuôi; hợp quy trong lĩnh vực môi trường chăn nuôi.

2. UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc liên quan

- Xây dựng các kế hoạch tổ chức thực hiện các văn bản hướng dẫn sản xuất chăn nuôi; kế hoạch phát triển giống vật nuôi; kế hoạch phát triển và sử dụng thức ăn chăn nuôi; kế hoạch thực hiện tiêu chuẩn và quy chuẩn quốc gia về môi trường chăn nuôi theo hướng dẫn Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Tập huấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động có liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện các kế hoạch đã được UBND cấp huyện phê duyệt .

### **Điều 8. Trách nhiệm phối hợp trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật**

1. Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc liên quan

- Hướng dẫn xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; phòng, chống dịch bệnh động vật, tiêm phòng, xử lý tiêu hủy gia súc, gia cầm, giám sát dịch bệnh động vật, vệ sinh, khử trùng tiêu độc;

- Tổng hợp kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật của UBND cấp huyện để xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh

trình Sở đề tham mưu UBND phê duyệt và tổng hợp kết quả thực hiện của các UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh theo quy định;

- Cung ứng vắc xin, hóa chất, dụng cụ, vật tư từ nguồn ngân sách tỉnh cho UBND cấp huyện tổ chức tiêm phòng, tiêu độc khử trùng trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra dịch bệnh, chẩn đoán, lấy mẫu xét nghiệm, trả lời kết quả, hỗ trợ vắc xin tiêm phòng bao vây, hóa chất tiêu độc khử trùng vùng dịch, hướng dẫn, giám sát xử lý ổ dịch và tổng hợp báo cáo, tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành quyết định công bố dịch, công bố hết dịch; hỗ trợ kinh phí khôi phục sản xuất theo quy định;

- Phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc UBND cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật; kết quả thực hiện kế hoạch phòng chống dịch, quản lý, sử dụng vật tư, hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và báo cáo UBND tỉnh.

## 2. UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc liên quan

- Quy hoạch, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; tổ chức thực hiện các quy định về phòng, chống dịch theo Luật Thú y, các văn bản của Nhà nước có liên quan và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Tập huấn, hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền cho Nhân viên thú y cấp xã, người dân chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định, biết rõ quyền lợi và trách nhiệm theo quy định pháp luật và các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong công tác phòng, chống dịch;

- Chỉ đạo UBND cấp xã, hàng năm thống kê quy mô đàn, nhu cầu vắc xin, hóa chất, dụng cụ, vật tư để xây dựng kế hoạch gửi cho đơn vị chức năng tổng hợp trình UBND cấp huyện phê duyệt gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp tham mưu UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt trên địa bàn quản lý;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát dịch bệnh trên địa bàn; báo cáo kịp thời và thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch; tham mưu UBND cấp huyện công bố dịch, công bố hết dịch trong phạm vi huyện theo quy định.

## **Điều 9. Trách nhiệm phối hợp trong công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.**

### 1. Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc liên quan

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp huyện thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hướng dẫn các thủ tục liên quan về kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm cho người dân;

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật ngoài tỉnh nhập vào địa bàn cấp huyện; thực hiện việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật vận chuyển tại các Trạm Kiểm dịch đầu mỗi giao thông;

- Hướng dẫn các quy trình kiểm soát giết mổ; quy định, Quy chuẩn quốc gia, kiểm tra, giám sát về vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, buôn bán động vật, sản phẩm động vật và đối với sản phẩm động vật ở dạng tươi sống, sơ chế; quy định, Quy chuẩn quốc gia về thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y lưu thông trên thị trường cho cơ quan chuyên môn cấp huyện, nhân viên thú y cấp xã;

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, buôn bán động vật, sản phẩm động vật thuộc diện bắt buộc thực hiện thủ tục;

## 2. UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc liên quan

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở chăn nuôi, sơ chế, chế biến về việc thực hiện thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật ngoài tỉnh nhập vào cơ sở; khi phát hiện các trường hợp vi phạm phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh xử lý theo quy định pháp luật;

- Quản lý dấu kiểm soát giết mổ, tem vệ sinh thú y, biên lai thu phí; thực hiện kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ (nhỏ lẻ và tập trung); quản lý, giám sát các cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật trên địa bàn quản lý đảm bảo vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm theo quy định;

- Tổ chức thực hiện cam kết và kiểm tra nội dung cam kết đối với chủ cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến đóng gói, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; tham gia với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh kiểm tra, thẩm định điều kiện vệ sinh thú y, điều kiện an toàn thực phẩm tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, buôn bán động vật, sản phẩm động vật thuộc diện bắt buộc thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

## **Điều 10. Trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý vật tư nông nghiệp thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y**

### 1. Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc liên quan

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc UBND cấp huyện quản lý việc buôn, bán, sử dụng thuốc thú y; kinh doanh, sử dụng thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn các quy định liên quan đến buôn bán, sử dụng các loại thuốc thú y; kinh doanh, sử dụng thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi theo quy định của pháp luật cho cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện liên quan và tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn, bán trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận hành nghề, đủ điều kiện kinh doanh, đủ điều kiện vệ sinh thú y cho các cơ sở sản xuất, buôn bán trên địa bàn tỉnh theo quy định;

### 2. UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc liên quan



- Quản lý việc buôn, bán, sử dụng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi theo quy định của pháp luật trên địa bàn cấp huyện ;

- Hướng dẫn các quy định liên quan đến sản xuất, buôn bán, sử dụng các loại thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi; thông báo danh mục thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi được phép lưu hành, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng theo quy định của pháp luật cho nhân viên thú y cấp xã, người chăn nuôi;

### **Điều 11. Trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý hành nghề thú y**

1. Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc liên quan

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp huyện quản lý việc hành nghề thú y; thống kê, đánh giá, phân loại điều kiện các cơ sở hành nghề thú y theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn các quy định liên quan đến hành nghề thú y theo quy định của pháp luật cho cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện liên quan và tổ chức, cá nhân hành nghề thú y trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận hành nghề nói chung; đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cơ sở buôn, bán thuốc thú y nói riêng trên địa bàn tỉnh;

2. UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc liên quan

- Quản lý các tổ chức, cá nhân hành nghề thú y trên địa bàn huyện;

- Hướng dẫn các quy định của pháp luật về thú y và pháp luật có liên quan trong hành nghề thú y cho các tổ chức, cá nhân hành nghề thú y ;

- Yêu cầu các tổ chức, cá nhân hành nghề thú y cung cấp thông tin, tuân thủ và tham gia các hoạt động về thú y trên địa bàn huyện.

### **Điều 12. Trách nhiệm phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát**

1. Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc liên quan

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc UBND cấp huyện tổ chức thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan thực hiện các quy định về chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh;

2. UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc liên quan

- Tổ chức thanh tra chuyên ngành; kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn huyện;

- Tham gia với Đoàn Thanh tra chuyên ngành, Đoàn Kiểm tra, Đoàn Giám sát của các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT khi cơ quan chủ trì đề nghị.

## **Chương IV CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

### **Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo đột xuất, định kỳ**

1. Quy định về thông tin, phúc đáp thông tin

- Hai bên thiết lập đường dây nóng và thông báo số điện thoại, fax, email để tiếp nhận các thông tin về thiên tai, dịch bệnh và những nội dung có liên quan đến việc thực hiện Quy chế phối hợp.

- Ngay sau khi một trong hai bên có thông tin và tiếp nhận thông tin từ phía bên kia phải có trách nhiệm phúc đáp, trả lời bằng điện thoại, văn bản hoặc có kế hoạch phối hợp trực tiếp để cùng bàn bạc, thảo luận tháo gỡ những nội dung, vướng mắc được quy định tại Quy chế này.

## 2. Quy định về phối hợp trong báo cáo định kỳ, đột xuất

- Chế độ báo cáo định kỳ: Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng và 1 năm, Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Phòng Kinh tế) chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp cấp huyện tổng hợp, gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tổng hợp báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh.

- Chế độ báo cáo đột xuất: Khi phát hiện có thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm và thủy sản, các vấn đề phát sinh tại cơ sở có liên quan giữa ngành và địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và PTNT và cơ quan chuyên môn thuộc Sở để phối hợp tổ chức triển khai kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn.

- Chế độ hội họp, giao ban định kỳ: Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tổ chức hội nghị đánh giá hiệu quả trong công tác phối hợp, bổ sung điều chỉnh quy chế phối hợp cho thuận lợi, đạt hiệu quả cao góp phần hoàn thành nhiệm vụ tỉnh giao.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và PTNT và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Sở Nông nghiệp và PTNT và Ủy ban nhân dân cấp huyện cùng thống nhất báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền và xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế này để phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn địa phương./.